

Bản án số: 15/2022/KDTM-PT

Ngày: 15 – 12 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Ông Võ Công Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Đào Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLPT-KDTM ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 328/2022/KDTM-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 216/2022/QĐXXPT-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Văn M (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh L.

Bà Nguyễn Thị Th (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh L: Bà Nguyễn Thị Th (văn bản ủy quyền ngày 02/8/2022).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị K.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị K: Ông Lê Văn M (văn bản ủy quyền ngày 18/11/2022).

**- Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Th là bị đơn đồng thời là người đại diện

theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh L.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Lê Văn M, trình bày:*

Hộ gia đình ông kinh doanh thức ăn gia súc, là đại lý cấp 1 nhận thức ăn gia súc trực tiếp từ công ty để phân phối lại. Vợ chồng ông L bà Th mua thức ăn gia súc từ đại lý của ông để bán lại kiếm lời. Việc mua bán thực hiện theo hình thức vợ chồng bà Th nhận cám từ đại lý của ông và bán cho người chăn nuôi, thanh toán được bao nhiêu thì thanh toán, còn lại đến cuối năm tất toán, việc mua bán thỏa thuận miệng, không có hợp đồng. Từ năm 2015 đến nay số dư nợ khoảng trên 500.000.000đ, ông L bà Th chưa thanh toán dứt điểm. Ông đã đòi nhiều lần nhưng ông L bà Th vẫn chưa trả hết nợ. Đến nay, ông L bà Th còn nợ số tiền 528.830.000đ. Ông M yêu cầu vợ chồng ông L bà Th trả số tiền 528.830.000đ và không có yêu cầu gì khác.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Th đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Thanh L, trình bày:*

Hộ gia đình bà kinh doanh thức ăn gia súc, lấy thức ăn gia súc từ đại lý của ông M để bán lại cho người chăn nuôi nhằm thu lời là đúng. Việc mua bán thỏa thuận miệng, không có hợp đồng. Nhiều năm liền việc nuôi heo không đạt hiệu quả kinh tế nên người chăn nuôi làm ăn thua lỗ, không có tiền trả cho bà dẫn đến vợ chồng bà chưa trả cho ông M được và số nợ kéo dài nhiều năm. Tuy nhiên, việc mua bán với ông M vẫn diễn ra đều đặn, ông bà vẫn lấy cám của đại lý ông M và bán cho người chăn nuôi để tái đàn nhằm có tiền trả nợ. Đến nay, việc chăn nuôi vẫn thua lỗ nên chưa có tiền trả được, các hộ chăn nuôi đã mua hàng của bà còn nợ tiền bà nên bà không có để trả cho ông M. Vợ chồng bà còn nợ ông M 528.830.000đ là đúng, đây là số tiền nợ tích lũy qua nhiều năm. Do việc làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều, bà cũng vẫn duy trì việc mua bán với ông M chứ không bỏ đi mua nơi khác nên bà xin trả dần hàng tháng 7.000.000đ cho đến khi hết nợ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K, trình bày:*

Bà là vợ của ông M, trực tiếp bán hàng cho vợ chồng ông L bà Th. Bà thống nhất theo yêu cầu khởi kiện và trình bày của ông M, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 328/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định. Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn M. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh L bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho ông Lê Văn M số tiền 528.830.000 đồng (Năm trăm hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 748/2022/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình

Định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về án phí, về tiền tạm ứng án phí, về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

- Ngày 06/10/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh L, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận cho vợ chồng bà trả nợ cho ông Lê Văn M mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và yêu cầu hủy các Quyết định số 748/2022/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ; Quyết định số 54/QĐ-CCTHADC ngày 19/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H về việc tạm dừng đăng ký, chuyển nhượng sở hữu, sử dụng thay đổi kiện trạng tài sản.

Tại phiên Tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện và bị đơn giữ nguyên kháng cáo với nội dung như trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Kiến nghị HĐXX khắc phục việc nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm vụ án tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 2.000.000 đồng, không phải 300.000 đồng như thông báo nộp tiền của cấp sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn ông Lê Văn M và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị Th cùng thống nhất ông L bà Th có mua thức ăn gia súc từ đại lý của ông M để bán lại cho người chăn nuôi thu lời và hiện nay ông L bà Th còn nợ ông M số tiền 528.830.000 đồng đây là số nợ tồn đọng nhiều năm, ông M đã nhiều lần đòi nợ nhưng vợ chồng ông L bà Th không trả. Do vợ chồng ông L bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh L bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho ông Lê Văn M số tiền 528.830.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Vợ chồng bà Th ông L kháng cáo cho rằng vì hoàn cảnh khó khăn về tài chính không thể trả nợ một lần cho ông M số tiền 528.830.000 đồng nên đề nghị trả dần cho ông Lê Văn M mỗi tháng 10.000.000đ cho đến khi hết nợ. Tại phiên tòa phúc thẩm yêu cầu kháng cáo của bà Th ông L xin trả nợ dần mỗi tháng 10.000.000 đồng không được nguyên đơn ông Lê Văn M đồng ý nên HĐXX

không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin trả nợ dần của bà Th ông L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Th ông L yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 748/2022/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ tại Điều 126 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Phong tỏa tài sản là một phần quyền sử dụng đất tương đương giá trị 568.390.000 đồng tại thửa đất 1316, tờ bản đồ 11 tọa lạc tại phường H, thị xã H, người sử dụng đất là ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1978.

Do tài sản phong tỏa là thửa đất có giá trị cao hơn nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng bà Th ông L nên lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm cần phải phân chia tài sản để phong tỏa một phần tài sản tương đương với nghĩa vụ nghĩa vụ trả nợ của vợ chồng bà Th ông L theo quy định tại khoản 4 Điều 133 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa phân chia thửa đất mà đã thực hiện phong tỏa một phần thửa đất nhưng không xác định được vị trí một phần của thửa đất bị phong tỏa nên HĐXX cấp phúc thẩm ra Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 6154/2022/QĐ-BPKCTT để hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 748/2022/QĐ-BPKCTT ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H. Đồng thời HĐXX phúc thẩm ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 6155/2022/QĐ-BPKCTT ngày 15/12/2022 để Phong tỏa một phần quyền sử dụng đất tương đương giá trị 528.830.000 đồng, có diện tích 75m<sup>2</sup> tại thửa đất số 1316, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; đất có giới cận: Phía Đông giáp đường đi; phía Tây giáp đất khu Dân cư; phía Nam giáp phần còn lại của thửa đất 1316 (ký hiệu phần B trên bản vẽ); phía Bắc giáp nhà bà Võ Thị Thúy H (Phần đất bị phong tỏa được ký hiệu là Phần A trên sơ đồ bản vẽ kèm theo).

[3] Về án phí.

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì vợ chồng ông Nguyễn Thanh L bà Nguyễn Thị Th phải chịu 25.153.200 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Lê Văn M số tiền 13.368.000 đồng, ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0000017 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì vợ chồng ông Nguyễn Thanh L bà Nguyễn Thị Th phải chịu 2.000.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông L bà Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000213 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, ông L bà Th còn phải nộp thêm 1.700.000 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng gồm: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 6.000.000 đồng, do ông M yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên ông M phải chịu 6.000.000 đồng, ông M đã nộp xong.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;*

*Căn cứ vào các Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại;*

*Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh L. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 328/2022/KDTM-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thanh L bà Nguyễn Thị Th phải thanh toán cho ông Lê Văn M số tiền 528.830.000đ (Năm trăm hai mươi tám triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Thanh L trả nợ cho ông Lê Văn M mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

4. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 6155/2022/QĐ-BPKCTT ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

### 5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Thanh L, bà Nguyễn Thị Th phải chịu 25.153.200 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Lê Văn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.368.000 đồng theo Biên lai thu số 0000017 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Vợ chồng ông Nguyễn Thanh L bà Nguyễn Thị Th phải chịu 2.000.000 đồng đồng, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L bà Th đã nộp theo Biên lai thu số 0000213 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, ông L bà Th còn phải nộp thêm 1.700.000 đồng.

6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 6.000.000 đồng, ông Lê Văn M phải chịu, đã nộp xong.

### 7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

7.2. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Phan Minh Dũng**